

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01-6-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Đồng Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn H1, xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn H1, xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2010. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh T ở thôn H1, xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không

hợp, bất đồng quan điểm sống, mặt khác vợ chồng có khó khăn về kinh tế, nên thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, anh T có dùng bạo lực với chị. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn càng tăng, nên từ năm 2015 đến nay chị đã về cư trú cùng mẹ để chị ở huyện T3, sống ly thân với anh T. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn T.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn T có hai con chung là Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2010 và Đỗ Thị Hải A1, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2012. Hiện tại các con chung đều do anh T nuôi dưỡng.

Chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đỗ Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T để anh T đến Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Lê Thị H xin ly hôn nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn T. Về con chung: Giao cho anh T nuôi dưỡng con chung Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2010; giao cho chị H nuôi dưỡng con chung Đỗ Thị Hải A1, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2012. Không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản. Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Văn T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân

và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đỗ Văn T hiện đang cư trú tại thôn H1, xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, chị Lê Thị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đỗ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11 tháng 6 năm 2010, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tuy anh Đỗ Văn T không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh T về việc chị Lê Thị H xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn T đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng có khó khăn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn T là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Đỗ Văn T.

[5] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn T có hai con chung là Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2010 và Đỗ Thị Hải A1, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2012. Chị H đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Anh T không có quan điểm về việc nuôi con. Các con chung đều có nguyện vọng được ở với chị H. Xét thấy, hiện tại chị H là công nhân, anh T tuy là lao động tự do nhưng anh T có thể lao động để có thu nhập nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh T và chị H như nhau. Vì vậy, cần giao cho chị H và anh T mỗi người nuôi dưỡng một con chung là hợp lý, đảm bảo quyền lợi cho con chung. Con chung Đỗ Thị Hải A1 nhỏ hơn, nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên giao cho chị H nuôi dưỡng. Giao cho anh T nuôi dưỡng con chung Đỗ Thị Thùy L. Hiện anh Thái đang nuôi dưỡng hai con chung, nên buộc anh T phải giao con chung Đỗ Thị Thùy L cho chị H nuôi dưỡng.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đỗ Văn T không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đỗ Văn T không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải

quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2010 cho anh Đỗ Văn T nuôi dưỡng; giao con chung Đỗ Thị Hải A1, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2012 cho chị H nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Buộc anh T phải giao con chung Đỗ Thị Hải A1 cho chị H nuôi dưỡng.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đỗ Văn T không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. về tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đỗ Văn T không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án

phí ly hôn chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 13025 ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã H2 (ĐKKH ngày 11 tháng 6 năm 2010);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trương Minh Huế

